

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2022/HS-ST
Ngày: 12 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hứa

Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 200/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tâm Ph, tên gọi khác: không có; sinh năm: 2000; tại Long An; Hộ khẩu thường trú: ấp Tân Hội, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành Tâm và bà Nguyễn Thị Nhi; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không có. Tiền sự: ngày 12/10/2021 bị Công an xã Đức Lập Thượng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An từ ngày 12/10/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1981;

- Địa chỉ: ấp Tân Hội, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; (vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

+ Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Bình Thủy, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

+ Bà Trần Thị Cẩm Ng, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ô 3 khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1982

+ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: ấp Tân Hội, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 08 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Tâm Ph thấy xe mô tô (đã qua sử dụng) loại Acumen màu xanh, biển số 36N4- 3445, số khung 1UM7XA053252, số máy: P52FMH005325 của bà Nguyễn Thị Thanh Ng đang để bên phải sân nhà Ph, trên xe có sẵn chìa khóa xe. Do không có tiền nên Ph nảy sinh ý định trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Ph nhìn xung quanh không thấy ai, sau đó Ph nhìn về phía chuồng heo của bà Ng cách nhà Ph khoảng 30m Ph thấy bà Ng đang rửa chuồng heo nên Ph lén lút đến chỗ để xe để lấy trộm xe mô tô loại Acumen màu xanh, biển số 36N4- 3445, lúc này Ph nhìn thấy trên xe có 01 áo khoác màu đỏ, bên trong túi áo khoác có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh của bà Ng nên Ph trộm xe và điện thoại. Sau đó phúc đẩy xe mô tô biển số 36 N4 – 3445 ra trước đường để tránh gây tiếng ồn, khi Ph đẩy xe đi được khoảng 10m thì bà Ng phát hiện và truy hô kêu Ph trả tài sản lại cho bà Ng.

Thấy vậy Ph ngồi lên xe mô tô biển số 36 N4 - 3445 đạp máy nổ rồi điều khiển xe theo hướng ra đường Tân Hội rồi chạy về hướng ngã tư Đức Lập khoảng 500m đến đường bờ kênh Cầu Duyên, Phúc quẹo phải vào đường bờ kênh rồi dừng xe lại, Ph lấy điện thoại Samsung Galaxy A70 trong túi áo khoác của bà Ng bỏ vào túi quần rồi bỏ áo khoác xuống kênh. Sau đó Ph điều khiển xe

theo đường bờ kênh đi đến nhà của Trần Thị Cẩm Ng, Ph đưa điện thoại và xe mô tô trộm được cho Ng và nói đây là tài sản của Ph do cha mẹ Ph cho, Ph nhờ Ng đi cầm điện thoại và xe dùm Ph, xe Ph nói Ng cầm với giá 1.000.000 đồng, sau đó Ng đem xe cầm cho H (không rõ địa chỉ) với số tiền là 1.000.000 đồng, Ng đưa Ph 500.000 đồng còn 500.000 đồng Ng giữ lại do Ph nợ Ng tiền. Điện thoại thì Ng nhờ Trần Văn Kh đến tiệm điện thoại của Đỗ Văn B cầm với số tiền 2.500.000 đồng, số tiền này Kh chưa đưa lại cho Ng.

Sau khi biết tài sản mà Ph nhờ Ng cầm là tài sản mà Ph trộm mà có nên Ng đã gặp H để chuộc lại xe và giao nộp cho cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Đức Hòa, sau nhiều ngày tìm kiếm Ph nhưng không được nên ngày 14/10/2021 bà Ng đến Công an xã Đức Lập Thượng tố cáo Ph về hành vi trộm cắp tài sản, Công an xã phối hợp Công an huyện Đức Hòa mời Phúc đến Công an xã Đức Lập Thượng làm việc và Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã thu hồi điện thoại của bà Nguyễn tại cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Văn Bình.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) loại Acumen màu xanh, biển số 36N4- 3445, số khung 1UM7XA053252, số máy: P52FMH005325; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh.

Ngày 13/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã yêu cầu định giá tài sản số 281/ĐG/ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa tiến hành định giá tài sản.

Bản kết luận về định giá tài sản số 105/KL.ĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 xe mô tô loại Acumen màu xanh, biển số 36N4 - 3445, số khung 1UM7XA053252, số máy: P52FMH005325 có giá là 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 có giá là 6.090.000 đồng và 01 áo khoác nữ làm bằng vải thun màu đỏ trị giá 75.000 đồng; Tổng tài sản thiệt hại là 8.965.000 đồng

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Cẩm Ng, ông Trần Văn Kh và ông Đỗ Văn B trình bày: không biết xe mô tô loại Acumen màu xanh, biển số 36N4 - 3445, số khung 1UM7XA053252, số máy: P52FMH005325 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 là tài sản Phúc trộm mà có và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 201/CT-VKSĐH ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Tâm Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Ph gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Tâm Ph, phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Ph mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với xe mô tô (đã qua sử dụng) loại Acumen màu xanh, biển số 36N4-3445, số khung 1UM7XA053252, số máy: P52FMH005325; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh là tài sản hợp pháp của bà Ng, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Ng xong nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bà Ng đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Đối với Trần Thị Cẩm Ng; Trần Văn Kh và Đỗ Văn B do không biết tài sản nêu trên là tài sản do Ph phạm tội mà có nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đỗ Văn B vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà Nguyên, bà Cẩm Ng, ông Kh và ông B, vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và họ không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc

vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định vào khoảng 06 giờ ngày 08/10/2021 Nguyễn Tâm Phúc đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh Nguyên, thực hiện hành vi lén lút trộm 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) loại Acumen màu xanh, biển số 36N4- 3445, số khung 1UM7XA053252, số máy: P52FMH005325; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh; 01 áo khoác nữ làm bằng vải thun màu đỏ, với tổng tài sản bị thiệt hại là 8.965.000 đồng. Sau đó bị cáo Phúc bị tạm giữ và thu hồi toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt trả cho chủ sở hữu. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Tâm Phúc phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, cáo trạng 201/CT-VKSĐH ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố bị cáo Phúc với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Phúc là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Tâm Phúc đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i; s khoản 1; khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tâm Phúc là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe mô tô loại Acumen màu xanh, biển số 36N4- 3445, số khung 1UM7XA053252, số máy: P52FMH005325; 01 điện

thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Đức Hòa đã xử lý xong nên không đề cập.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh Ng, trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Kh, bà Ng và ông B không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập.

[8]. Đối với người có tên Trần Văn Kh, Đỗ Văn B, Trần Thị Cẩm Ng không biết tài sản đã cầm dùm Ph là tài sản do Ph phạm tội mà có và không có yêu cầu gì nên không đề cập, xem xét đến.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tâm Ph phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tâm Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 và khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2021. Tiếp tục tạm bị cáo Nguyễn Tâm Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2022).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tâm Ph nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vụ